TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Đình Ngữ.
2. Ông Lê Quang PH.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã H Thuỷ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại hội trường Toà án nhân dân thị xã H Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2019/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

NgU đơn: Chị H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 63 đường N, phường, thị xã H Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số 5/66 đường N, phường, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06 tháng 8 năm 2019 và lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, ngU đơn là chị H trình bày: Giữa ngU đơn và bị đơn anh Nguyễn Duy T sau thời gian yêu tH nhau thì đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2014 tại Uỷ ban nhân dân phường Thủy D, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngay sau khi kết hôn, hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân là do anh T đánh bạc, nợ nần nhiều người, chị H đã nhiều lần cho anh T cơ hội để sữa chữa và bán toàn bộ số vàng cưới của vợ chồng để trả nợ cho anh T nhưng anh T vẫn không thay đổi được bản tính. Gia đình hai bên nội ngoại đã nhiều lần tha thứ cho anh T và trả nợ giúp anh T để vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng vì anh T nợ nần quá nhiều, quá khả năng chi trả của chị H và gia đình nên không thể giúp đỡ tiếp được. Mặc khác, anh T không có trách nhiệm với

gia đình, không lo làm ăn. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Nguyễn Duy T có 01 người con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 19/3/2016. Từ khi vợ chồng chị H và anh T sống ly thân, cháu Nguyễn Ngọc Bảo U sống với chị H và do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ về tài sản: Chị H và anh T trình bày không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Duy T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, cũng không có ý kiến trình bày về việc chị H xin ly hôn. Qua xác minh tại gia đình, ông Nguyễn Duy Hùng là bố của anh T cho biết, anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh T bận việc nên không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H Thủy tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: NgU đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn, chưa chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H. Chị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy T. Giao người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 19/3/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã H Thủy đã tiến hành các thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng để triệu tập anh Nguyễn Duy T đến phiên tòa như: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập theo đúng quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Duy T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án

căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Duy T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ngU đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Nguyễn Duy T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do anh T bài bạc, nợ nần chồng chất, anh T ham chơi, không chăm lo cho vợ con và gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệp tập anh T đến để hòa giải quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H nhưng anh T vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, qua hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án, anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án và cũng không có ý kiến trình bày về việc chị H xin ly hôn với anh, thể hiện anh không thiết tha gì đối với hôn nhân của mình mà đã bỏ mặc. Xét tình trạng hôn nhân của chị H và anh T không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Nguyễn Duy T có 01 người con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 19/3/2016. Chị H có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét thấy cháu U hiện còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, trong thời gian vợ chồng sống ly thân cháu U do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H đang có công việc và thu nhập ổn định nên chị H có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con Do đó, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo U cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

TU xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo U, sinh ngày 19/3/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Duy T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2013/005393 ngày 20/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H Thủy. Chị H đã nộp đủ.

4. NgU đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tU án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. H Thủy;
- THADS TX. H Thủy;
- UBND phường Thủy Dương;
- Các đương sự.
- Lưu

Phan Thị Xuân Huế

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**